TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 417/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Bàn Thị Thuý H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Thuý H và anh Nguyễn Quang Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bàn Thị Thuý H và anh Nguyễn Quang Q thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị H, anh Q có 01 con chung là Nguyễn Trí V , sinh ngày 27/01/2017.

Chị Hằng và anh Q thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn , chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trí V ,

sinh ngày 27/01/2017.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Bàn Thị Thuý H chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007259 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Hằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm